

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Thay mới thảm trải sàn tại ga hành khách quốc tế, quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2025

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Thay mới thảm trải sàn tại ga hành khách quốc tế, quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2025”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với hàng hóa:** Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

Stt	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Đvt	Số lượng
A. Nhà ga quốc nội			
1	Cầu thang bộ gate 10 – ga quốc nội Cung cấp & lắp đặt thảm cuộn mã Jawa 05 (màu xanh) khổ 3,66m dày 4mm (+/-5%) 1.150gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc và trọng lượng Kích thước thực tế cầu thang (mm x mm): 2600 x 500 x 22 bậc + 2600 x 2950 x 2 bậc = 43,94 m ² (hao hụt 15%)	m ²	50,53
	Nẹp thảm nhôm	m	4,8
2	Cầu thang bộ gate 11 – ga quốc nội Cung cấp & lắp đặt thảm cuộn mã Jawa 05 (màu xanh). khổ 3.66m dày 4mm (+/-5%) 1.150gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc và trọng lượng Kích thước thực tế cầu thang (mm x mm): 1370 x (320+150) x 27 bậc + 1370 x (440+160) x 1 bậc + (2970x1435) = 22,47 m ² (hao hụt 15%)	m ²	25,84

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

	Nẹp thảm nhôm	m	4,8
3	Cầu thang bộ gate 14 – ga quốc nội Cung cấp & lắp đặt thảm cuộn mã Jawa 05 (màu xanh). khổ 3.66m dày 4mm (+/-5%) 1.150gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc và trọng lượng Kích thước thực tế cầu thang (mm x mm): 2000 x 450 x 25 bậc + 2000 x 2500 = 27,5 m ² (hao hụt 15%)	m ²	31,63
	Nẹp thảm nhôm	m	6,3
4	Cầu ống dẫn khách 19.20.21.22 Cung cấp & lắp đặt thảm tấm - Rahe Series - Rahe2-01 (xám) QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm (±0,5) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng Kích thước ống lồng (mm x mm): Nhánh chính: 2500 x 22500 + (2500 x 2500) + Nhánh L1 (1500 x 27300) + Nhánh L2 (1500 x 29700) = 148 m ² 148 m ² x 4 = 592 m ²	m ²	592
	Nẹp thảm inox	m	7,8
5	Khu soi chiếu Vip (đảo CD) Cung cấp & lắp đặt thảm tấm - Rahe Series - Rahe2-05 QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm (±0,5) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng Kích thước (mm x mm): 9500 x 1200 = 114 m ²	m ²	114
	Nẹp thảm inox	m	14,4
6	Soi chiếu ga Quốc nội – khu VNA (14 máy đôi) Cung cấp & lắp đặt thảm tấm – Rahe Series – Rahe2-05 QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm (±0,5) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng Kích thước (mm x mm): 2500 x 9000 x 7 tấm (đôi) = 157,5 m ²	m ²	157,5
7	Chi phí vận chuyển thảm tới công trình, bóc thảm cũ, vệ sinh lại nền trước khi dán thảm mới	m ²	957,41
A. Nhà ga quốc tế			
8	Soi chiếu ga Quốc tế (5 máy đôi. 2 máy đơn) Cung cấp & lắp đặt thảm tấm - Rahe Series - Rahe2-05 QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm (±0,5) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng Kích thước (mm x mm): 2500 x 11500 x 5 tấm (đôi)	m ²	178,25



Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

	Kích thước (mm x mm): 1500 x 11500 x2 tấm (đơn)		
9	ANSC transit Cung cấp & lắp đặt thảm tấm - Rahe Series - Rahe2-05 QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm ($\pm 0,5$) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng Kích thước (mm x mm): 2500mm x 10000mm	m ²	25
10	Cầu ống dẫn khách 9.10.11.12.13.14.15.16.17.18 Cung cấp & lắp đặt thảm tấm - Rahe Series - Rahe2-01 QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm ($\pm 0,5$) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng Kích thước ống lồng (mm x mm): Nhánh chính: (23500 x 3150) + (2300 x 2300 x 2) + (29100 x 1600) Nhánh L1 + (1600 x 38100) Nhánh L2= 181m ² x10	m ²	1.810
11	Bục CACK Cung cấp & lắp đặt thảm tấm - Rahe Series - Rahe2-01 QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm ($\pm 0,5$) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng CACK đi: 23 quầy CACK đến: 22 quầy Kích thước (mm x mm): 2000 x 4000 x 45 bục = 360 m ²	m ²	360
12	Thảm các quầy đảo thủ tục Cung cấp & lắp đặt thảm tấm - Rahe Series - Rahe2-01 QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm ($\pm 0,5$) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng Kích thước (mm x mm): (2500 x 2500) x 48 bục + (2500 x 1500) x 12 bục + (7500 x 3500) x 6 đảo = 502,5m ²	m ²	502,5
13	Phòng giữ đồ Cung cấp & lắp đặt thảm tấm - Rahe Series - Rahe2-01 QC: 500mm x 500mm x 6mm/tấm ($\pm 0,5$) 610gr/m ² hoặc tương đương về màu sắc, hoa văn và trọng lượng Kích thước (mm x mm): 5000 x 5000	m ²	25
14	Chi phí vận chuyển thảm tới công trình, bóc thảm cũ, vệ sinh lại nền trước khi dán thảm mới	m ²	2.900,75

- Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

- + Chất liệu thảm: 100% Polypropylene;
- + Nhà máy sản xuất sản phẩm phải theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015 (gửi kèm chứng chỉ);

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

- + Độ bền màu ma sát (khô và ướt) theo tiêu chuẩn ISO 105X12 hoặc theo thước xám 4-5 theo phương pháp AATCC TM165 hoặc tương đương (đính kèm tài liệu chứng minh);
- + Mức độ phát thải khói khi vật liệu bị cháy: ($D \leq 200$ theo ASTM E662/ASTM D2843-2022 hoặc $SK \leq 500$ theo ISO 5660-2 hoặc tương đương) (đính kèm tài liệu chứng minh);
- + Chất lượng: Mới 100%, đúng quy cách, khối lượng đề nghị;
- + Có chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng nhập khẩu và chất lượng (CQ) của nhà sản xuất; (Có thể cam kết, xuất trình tại thời điểm cung cấp hàng hóa);
- + Vận chuyển tới công trình (nhà ga T1 và T2);
- + Bảo hành 12 tháng kể từ ngày 2 bên ký Biên bản nghiệm thu;
- + Nhân công bóc thăm cũ, làm sạch nền trước khi thi công và khiêng đồ (nếu có), nhân công trải thảm và nẹp thảm.

- Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:

- + Thời gian giao hàng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- + Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- + Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- + Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

- Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- + Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 21/10/2025.
- + Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

- Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- + Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- + Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- + Các nội dung cần thiết khác: Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- + Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 21/10/2025.
- + Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- + Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

- ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3403
- Người liên hệ: Ms Hải Vân.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. *Được*

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty
Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

